

Số: 13 /2026/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế làm việc
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, nhiệm kỳ 2021-2026 ban hành
kèm theo Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành
phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 314/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2025 của
Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố
trực thuộc trung ương;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số
579/TTr-VPUBND ngày 25 tháng 02 năm 2026 về việc ban hành Quyết định sửa
đổi, bổ sung một số điều của Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh
Hòa, nhiệm kỳ 2021-2026 ban hành kèm theo Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc
của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 ban hành kèm theo Quyết định
số 11/2025/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.*

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế làm việc của Ủy ban
nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 ban hành kèm theo Quyết định số
11/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh
Hòa (sau đây gọi chung là Quy chế)

1. Sửa đổi khoản 3 và khoản 4 Điều 3 như sau:

"3. UBND tỉnh thảo luận và biểu quyết (bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín theo điều hành của người chủ trì) tại phiên họp UBND tỉnh thường kỳ hoặc bất thường.

Trường hợp đối với một số vấn đề do yêu cầu cấp bách (trừ các vấn đề quan trọng như quy hoạch, chủ trương đầu tư dự án lớn, cơ chế chính sách đặc thù...) hoặc không nhất thiết phải tổ chức thảo luận, biểu quyết tại phiên họp, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc biểu quyết của thành viên UBND tỉnh bằng hình thức gửi phiếu ghi ý kiến, bằng phiếu biểu quyết điện tử thông qua Hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành hoặc thông qua Hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm thực hiện việc lập, gửi, lưu trữ và xử lý phiếu ghi ý kiến, phiếu biểu quyết điện tử bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và tuân thủ các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, văn thư, lưu trữ.

4. Quyết định của UBND tỉnh được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên UBND tỉnh biểu quyết tán thành; thành viên UBND tỉnh được thảo luận dân chủ và có quyền bảo lưu ý kiến nhưng phải thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh. Trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh đã biểu quyết.

Trường hợp lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh bằng hình thức gửi phiếu ghi ý kiến, bằng phiếu biểu quyết điện tử thông qua Hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành hoặc bằng hình thức phù hợp khác; nếu quá nửa số thành viên UBND tỉnh đồng ý, Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và báo cáo UBND tỉnh trong phiên họp gần nhất. Nếu chưa được quá nửa số thành viên UBND tỉnh đồng ý, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đưa ra phiên họp UBND tỉnh gần nhất để thảo luận thêm.”.

2. Sửa đổi khoản 4 Điều 6 như sau:

“4. Ủy viên UBND tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ và chuẩn bị kỹ, thể hiện rõ quan điểm, chính kiến, trách nhiệm của mình trong các phiên họp thường kỳ hoặc bất thường của UBND tỉnh; thảo luận và biểu quyết những vấn đề được đưa ra phiên họp hoặc hoặc khi nhận được phiếu lấy ý kiến, phiếu biểu quyết theo quy định tại Quy chế này.

Ý kiến trả lời phải ghi rõ một trong các nội dung: đồng ý; đồng ý nhưng có bổ sung, sửa đổi; không đồng ý, lý do; ý kiến khác. Trong vòng 03 ngày làm việc,

kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến, phiếu biểu quyết, các Ủy viên UBND tỉnh phải có ý kiến trả lời, không giao, ủy quyền ký văn bản trả lời phiếu lấy ý kiến, phiếu biểu quyết); sau thời hạn 03 ngày làm việc, các Ủy viên UBND tỉnh không có ý kiến thì xem như đồng ý và phải giải trình, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh khi có yêu cầu. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đôn đốc việc lấy ý kiến để hạn chế trường hợp mặc nhiên đồng ý do sơ suất trong quá trình xử lý văn bản”.

3. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 7 như sau:

“b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ động xử lý, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xử lý, giải quyết đối với các văn bản, yêu cầu, đề nghị của các cơ quan trung ương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan mà không đợi văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.”

4. Sửa đổi khoản 6 điều 8 như sau:

“6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh ký ban hành các văn bản sau: Giấy mời họp; thông báo kết luận của UBND tỉnh, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại các cuộc họp, buổi làm việc; thông báo ý kiến chỉ đạo và kết quả xử lý các công việc của Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh để các cơ quan liên quan biết và thực hiện; chuyên, trả lời đơn, thư của tổ chức, cá nhân gửi đến UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; chuyển các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy đến các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để triển khai, tham mưu; đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao; đồng ý (hoặc không đồng ý) gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao và các văn bản khác theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.”

5. Bổ sung Điều 11a vào sau Điều 11 như sau:

“Điều 11a. Lập danh mục văn bản quy định chi tiết và đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh, Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, trên cơ sở tiếp nhận văn bản đề nghị của các cơ quan, đơn vị:

a) Đối với đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh có văn bản đăng ký xây dựng Nghị quyết gửi Thường

trực HĐND tỉnh; trường hợp không đồng ý thì có văn bản gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị và nêu rõ lý do không đồng ý.

b) Đối với đăng ký xây dựng Quyết định của UBND tỉnh, Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản chấp thuận và giao cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản trong trường hợp đồng ý. Trường hợp không đồng ý với đăng ký xây dựng Quyết định thì có văn bản gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị và nêu rõ lý do không đồng ý.

c) Đối với việc lập danh mục văn bản quy định chi tiết: Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh xem xét, trình Thường trực HĐND tỉnh quyết định danh mục nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật hoặc trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật.

6. Bổ sung khoản 5 Điều 12 như sau:

"Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan soạn thảo xác định những nội dung cần xin ý kiến; gửi phiếu lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh bằng hình thức phù hợp theo quy định tại Quy chế này "

7. Sửa đổi khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 13 như sau:

"1. Đối với hồ sơ, công việc đã đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật, quy định tại Quy chế này thì chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh hoặc người có thẩm quyền giải quyết hồ sơ, công việc.

2. Đối với hồ sơ, tài liệu, báo cáo, văn bản trình chưa đầy đủ, chưa đúng quy trình, thủ tục, không đúng thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc chưa thực hiện quy định tại khoản 7 Điều 7 Quy chế này thì chậm nhất 02 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do hoặc chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đồng thời gửi cơ quan trình để biết, phối hợp.

3. Đối với hồ sơ trình đã đúng quy trình, thủ tục, đúng thẩm quyền nhưng còn ý kiến khác nhau giữa các cơ quan liên quan về những vấn đề lớn thuộc nội dung của dự thảo hoặc Văn phòng UBND tỉnh thấy cần lấy thêm ý kiến cơ quan liên quan, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Văn phòng UBND tỉnh xử lý như sau:

a) Gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan liên quan (ghi rõ thời hạn trả lời). Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn lấy ý kiến, Văn phòng UBND tỉnh xử lý, trình Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Trường hợp cần thiết, Văn phòng UBND tỉnh chủ trì họp với các cơ quan liên quan để làm rõ các nội dung trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh. Trong vòng 02 ngày làm việc sau khi kết thúc cuộc họp, cơ quan trình phải phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh để hoàn chỉnh hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh xử lý hồ sơ trình và có ý kiến trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Văn phòng UBND tỉnh trình."

8. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 17 như sau:

"b) Trên cơ sở chương trình công tác quý và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh các đề án trong chương trình công tác, Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, xây dựng và trình ban hành chương trình công tác tháng chậm nhất vào ngày làm việc đầu tiên sau cuộc họp UBND tỉnh thường kỳ."

9. Sửa đổi khoản 3 Điều 21 như sau:

"3. Khách mời tham dự phiên họp UBND tỉnh

a) Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; đại diện lãnh đạo Đảng ủy UBND tỉnh (chuyên trách); Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đại biểu khác được mời tham dự phiên họp UBND tỉnh khi thảo luận về những vấn đề có liên quan.

b) Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chưa là Ủy viên UBND tỉnh hoặc cấp phó phụ trách cơ quan chuyên môn; người đứng đầu một số đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh, các cơ quan ngành dọc Trung ương trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các đại biểu khác được mời tham dự phiên họp UBND tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan."

10. Bãi bỏ khoản 5 Điều 11, khoản 3 Điều 22.

11. Sửa đổi cụm từ "hệ thống tác nghiệp điện tử" trong Quy chế thành "Hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

Điều 3. Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Cơ quan UBMTTQVN tỉnh, tổ chức CTXH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH Khánh Hòa;
- Các đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- TTCB và Cổng TTĐT tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: VT, HP, TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Phong